

# Hong Kong Age Group Long Course Swimming Championships 2025-26

## Club Overall

(轉會者0分；個人項目不達標扣3分；接力不達標扣6分)

	Girls Total	Girls Rank
AQS	-3	45
CPS	247	4
CUC	19	13
DLS	-14	55
DWA	179	6
EBC	-3	45
EWS	0	29
FDL	3	28
FFA	4	27
HFS	0	29
HIS	-19	56
HJC	-3	45
HMA	14	16
HSW	22	12
HTA	774	1
HTS	0	29
HVA	203	5
JHC	8	21
KCD	0	29
KGC	-25	57
KHC	11	18
KTC	13	17
KTS	44	10
LFS	-12	52
LRC	0	29
LTS	0	29
LWS	10	19
NSC	0	29
NWC	0	29
PSC	141	7
RSC	-3	45
SCA	119	8
SFC	5	25
SGC	18	14
SLA	18	14
SMC	0	29
STA	0	29
STS	0	29
SYS	0	29
THS	8	21
TPS	465	2
VSC	0	29
WDA	89	9
WTS	281	3
YMC	6	24
*CP	-3	45
*CU	-12	52
*HN	26	11
*ND	0	29
*NW	-6	51
*SR	0	29
*TD	-3	45
*TM	0	29
*WA	7	23
#OS	-12	52
#RF	5	25
#WL	10	19

	Boys Total	Boys Rank
AQS	-9	50
CPS	603	7
CUC	2	28
DLS	17	21
DWA	63	9
EBC	-3	41
EWS	1	31
FDL	0	32
FFA	-3	41
HFS	-3	41
HIS	21	17
HJC	-12	52
HMA	16	22
HSW	28	15
HTA	555	2
HTS	0	32
HVA	0	32
JHC	-6	46
KCD	-13	54
KGC	30	12
KHC	21	17
KTC	-15	55
KTS	21	17
LFS	2	28
LRC	10	27
LTS	0	32
LWS	24	16
NSC	15	23
NWC	0	32
PSC	227	5
RSC	0	32
SCA	98	7
SFC	49	11
SGC	54	10
SLA	29	13
SMC	0	32
STA	-9	50
STS	0	32
SYS	148	6
THS	29	13
TPS	282	4
VSC	-3	41
WDA	82	8
WTS	429	3
YMC	-12	52
*CP	12	24
*CU	0	32
*HN	20	20
*ND	-6	46
*NW	-6	46
*SR	-24	57
*TD	-3	41
*TM	11	25
*WA	11	25
#OS	-6	46
#RF	2	28
#WL	-16	56

	Club Total	Club Rank
AQS	-12	51
CPS	850	2
CUC	21	21
DLS	3	29
DWA	242	6
EBC	-6	44
EWS	1	33
FDL	3	29
FFA	1	33
HFS	-3	41
HIS	2	31
HJC	-15	55
HMA	30	20
HSW	50	14
HTA	1329	1
HTS	0	35
HVA	203	8
JHC	2	31
KCD	-13	54
KGC	5	28
KHC	32	19
KTC	-2	40
KTS	65	12
LFS	-10	50
LRC	10	25
LTS	0	35
LWS	34	18
NSC	15	23
NWC	0	35
PSC	368	5
RSC	-3	41
SCA	217	7
SFC	54	13
SGC	72	11
SLA	47	15
SMC	0	35
STA	-9	49
STS	0	35
SYS	148	10
THS	37	17
TPS	747	3
VSC	-3	41
WDA	171	9
WTS	710	4
YMC	-6	44
*CP	9	26
*CU	-12	51
*HN	46	16
*ND	-6	44
*NW	-12	51
*SR	-24	57
*TD	-6	44
*TM	11	24
*WA	18	22
#OS	-18	56
#RF	7	27
#WL	-6	44